

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05/9/2019.

“V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Bảy.

2. Ông Nguyễn Quang Liêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đàm – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 315/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019, “V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 315/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Th; Sinh năm 1992 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Điều Ch; Sinh năm 1983(Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/7/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Th trình bày:

Chị và anh Ch tự nguyện tìm hiểu và chung sống từ khoảng năm 2010, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh B cấp giấy chứng nhận kết hôn. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được khoảng 02 năm đầu, đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Ch thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập chị. Giữa chị và gia đình chồng không hòa thuận, cha và em anh Ch cũng nhiều lần đánh chị nhưng anh Ch không nói gì; Từ tháng 7/2018 chị và anh Ch sống ly thân đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh Ch có một đến hai lần tìm chị nhưng vợ chồng không thể hàn gắn rồi thôi. Hiện nay tình cảm không còn, chị không thể sống với anh Ch nên 1

yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Chị và anh Ch có 02 con chung là Điều Văn N, sinh ngày 22/02/2011 và Điều Thị Thiên Â, sinh ngày 16/3/2016. Hiện anh Ch đang nuôi cháu N còn chị nuôi cháu Â từ khi ly thân. Chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi con gái Điều Thị Thiên Â, anh Ch nuôi con trai là Điều Văn N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Chị và anh Ch không có tài sản, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Điều Ch trình bày:

Anh xác nhận anh và chị Th tìm hiểu chung sống, đăng ký kết hôn từ năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh B. Anh và chị Th chung sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do từ năm 2018 chị Th bắt đầu chơi Facebook, Zalo nên thường xuyên bỏ bê, không chăm lo cho gia đình; chị Th thường xuyên nhắn tin với người lạ. Do chị Th không tôn trọng gia đình bên chồng, thường cãi trả nên anh, cha anh và em trai của anh có đánh chị Th mấy lần, mấy bạt tai.

Từ ngày 23/7/2018 chị Th bỏ nhà đi ở trọ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh nghi ngờ chị Th có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Từ khi ly thân đến nay nhiều lần anh kêu chị Th về tiếp tục chung sống và chăm sóc con cái nhưng chị Th không đồng ý. Hiện nay, anh không còn tình cảm với chị Th nhưng không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th vì còn thương các con còn nhỏ cần có ba mẹ cùng chăm sóc, nên anh chỉ muốn hai người ly thân mà không ly hôn.

Về con chung anh xác nhận có 02 con chung như chị Th trình bày là đúng. Hiện mỗi người đang nuôi một con từ khi ly thân, trường hợp Tòa án giải quyết cho chị Th ly hôn với anh thì anh có nguyện vọng tiếp tục nuôi con trai là Điều Văn N, chị Th nuôi con gái Điều Thị Thiên Â, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Anh và chị Th không có tài sản, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trình bày ý kiến, quan điểm về vụ án:

Về tố tụng, việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đảm bảo thủ tục tố tụng; Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Th được ly hôn với anh Ch, giao mỗi người có nghĩa vụ trực tiếp nuôi một con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Chứch tự nguyện chung sống, kết hôn với nhau từ năm 2010, đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh B cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2010; quyền số 01/2010, ký ngày 02/7/2010. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Chứch là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, anh Ch nghi ngờ chị Th không chung thủy; ngoài ra anh cũng thường nhậu nhẹt, đánh đập chị Th, cha ruột 2

và em ruột anh Ch cũng tham gia đánh chị Th thể hiện chị Th phải chịu tình trạng bạo lực gia trầm trọng; Chị Th cũng có một phần lỗi vì có thái độ cư xử thiếu tế nhị với anh Ch cũng như gia đình nhà chồng. Tại phiên tòa chị Th cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Ch. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Ch là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh Ch theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014 là phù hợp; anh Ch xác nhận không còn tình cảm với chị Th nhưng vì các con nên không đồng ý ly hôn, nhưng chị Th không đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Th và anh Ch có 02 con chung là Điều Văn N, sinh ngày 22/02/2011 và Điều Thị Thiên Â, sinh ngày 16/3/2016. Chị Th đề nghị sau khi ly hôn được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Â, giao cháu N cho anh Ch chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Ch đồng ý đề nghị của chị Th, cháu N cũng có nguyện vọng được ở với anh Ch. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th và ý kiến của anh Ch, giao cháu Điều Thị Thiên Â cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Điều Văn N cho anh Ch chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản, nợ chung: Chị Th và anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các điều 35, 147, 171; Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Huỳnh Thị Th được ly hôn với anh Điều Ch.

2. Về con chung: Giao chị Huỳnh Thị Th có trách nhiệm trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Điều Thị Thiên Â, sinh ngày 16/3/2016; Giao cho anh Điều Chứch có trách nhiệm trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Điều Văn N, sinh ngày 20/02/2011. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, đồng thời có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Th phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009607 ngày 30/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- UBND xã Đăk Nhau;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN VĂN HUỆ

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhÃ dÃ huyện Bũ Đãng, tỉnh Bình Phước.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huệ;

Các Hội thẩm nhÃ dÃ: Ông Nguyễn Đãng Bảy và ông Nguyễn Quang Liêu.

Tiến hành nghị án vụ hôn nhÃ gia đình sơ thẩm thụ lý số: 315/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019, về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Th; Sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn Đắc Nung, xã Đak Nhau, huyện Bũ Đãng, tỉnh Bình Phước

- **Bị đơn:** Anh Điều Chũh; Sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Đắc Nung, xã Đak Nhau, huyện Bũ Đãng, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật Hôn nhÃ và gia đình,

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TH LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhÃ và gia đình năm 2014; Các điều 35, 147, 171; Khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dÃ sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhÃ: Xử cho chị Huỳnh Thị Th được ly hôn với anh Điều Chũh. (Biểu quyết 3/3).

2. Về con chung: Giao chị Huỳnh Thị Th có trách nhiệm trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Điều Thị Thiên Ấ, sinh ngày 16/3/2016; Giao anh Điều Chũh có trách nhiệm trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Điều Văn N, sinh ngày 20/02/2011. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. (Biểu quyết 3/3).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, đồng thời có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí, và quyền kháng cáo: Tuyên theo luật định. (Biểu quyết 3/3).

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

tòa

Nguyễn Quang Liêu – Nguyễn Đăng Bảy

Nguyễn Văn Huệ